**TUẦN 18**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**PHẦN 1: ÔN TẬP (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được chi tiết và nội dung chính, nội dung hàm ẩn của văn bản và những suy luận đơn giản), tìm được ý chính của từng đoạn văn, hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý.

- Nhận biết được các từ ngữ miêu tả điệu bộ, hành động của nhân vật. Sử dụng dấu chấm, dấu hai chấm, dấu phẩy hợp lí.

- Miêu tả, nhận xét được về hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua hình ảnh, tranh minh họa.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc bài tuần 16  - Gọi 1 HS đọc cả bài: *Ngôi nhà trong cỏ*  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HS nhận xét.  - GV nhận xét: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc. | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *nhảy xa, vang lên, rủ nhau, vang lên, rủ nhau, chốc lát, vùng cỏ...*  - Ngắt giọng câu dài:  *Chuồn chuồn vừa bay đến,/ đậu trên nhánh cỏ may,/ đôi cánh mỏng rung nhè nhẹ khi điệu nhạc vút cao; Chỉ chốc lát, / ngôi nhà xinh xắn bằng đất, / đã được xây xong/ dưới ô nấm/ giữa vùng cỏ xanh tươi....*  - Đọc diễn cảm giọng của các con vật  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    - HS đọc bài |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/72 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 12 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/72**  - Gọi HS đọc bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung | - 1 Hs lên chia sẻ.  - Hs trình bày:  \* Từ ngữ chỉ sự vật: mặt trời, mưa, chân, làng, hàng, chân sếu, gót, nắng, chiều thu, hoàng hôn, thôn.  \* Từ ngữ chỉ đặc điểm: sáng quắc, thoăn thoắt, dài, êm ru, óng mượt, đỏ, xa.  - HS nhận xét  - HS chữa bài vào vở. |
| *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã nắm được cách xác định từ chỉ sự vật, từ chỉ đặc điểm.  **\* Bài 2/73**  - Gọi HS đọc bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung  *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã nắm được cách sử dụng dấu hai chấm, dấu phẩy, dấu chấm.  **\* Bài 3/74**  - Yêu cầu HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV treo bảng đáp án, yêu cầu HS đối chiếu, nhận xét.  - GV khen ngợi các HS làm tốt và động viên những HS có nhiều cố gắng. | - Hs trình bày:  *+ Những ngăn đặc biệt trong tủ kính có các chuỗi ngọc trai đẹp tuyệt trần, óng ánh đủ màu sắc dưới ánh điện***:** *ngọc trai màu hồng***,** *ngọc trai màu xanh***,** *màu vàng***,** *màu da trời***,** *màu đen***.** *Đó là những sản phẩm kì diệu của đại dương.*  - HS nhận xét  - HS chữa bài vào vở.  - Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  - Đối chiếu với kết quả của mình và đưa ra nhận xét.  - Theo dõi. |
| **3. HĐ Vận dụng**  + Em học được gì qua bài học hôm nay?  *🡺* GV hệ thống bài học.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời theo ý hiểu cá nhân.  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TUẦN 18**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**PHẦN 1: ÔN TẬP (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đúng bài chính tả và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.

+ Nhận biết được các từ ngữ miêu tả điệu bộ, hành động của nhân vật, lựa chọn đúng từ ngữ chỉ đặc điểm điền đúng câu cho sẵn.

+ Tìm được cặp từ trái nghĩa nhau trong mỗi câu ca dao.

+ Viết được 1 - 2 câu về cảnh vật nơi em ở có từ ngữ chỉ đặc điểm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua đoạn văn.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc bài viết chính tả: Chân mưa  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  H: Bài thơ có mấy khổ thơ? Mỗi dòng thơ ta trình bày như thế nào?  H: Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao?  + HD viết từ khó:  - HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: sáng quắc, thoăn thoắt, chân sếu, nắng lóe ...  + GV đọc HS viết bài vào vở .  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS nghe.  - HS đọc bài.  - Bài thơ có 4 khổ thơ. Mỗi dòng thơ gồm 4 tiếng.  - Viết hoa những chữ đầu dòng thơ.  - Học sinh làm việc cá nhân    - HS viết bài |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS làm bài tập 4, 5, 6/73,74 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 12 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi 1 HV lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 4/73 Tìm các cặp từ trái nghĩa...**  - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp ghi đáp án tìm được vào giấy.  - GV treo bảng đáp án, yêu cầu HS đối chiếu, nhận xét.  - GV khen ngợi các HS làm tốt và động viên những HS có nhiều cố gắng.  - GV chốt kiến thức về cặp từ trái nghĩa. | - 1 Hs lên chia sẻ.  - HS thảo luận nhóm đôi làm bài.  + Từng em đọc kĩ câu ca dao, tìm từ ngữ theo yêu cầu, ghi ra giấy các từ ngữ em tìm được.  + Trao đổi kết quả tìm được theo cặp.  - Đối chiếu với kết quả của mình và đưa ra nhận xét.  - Theo dõi.  - Theo dõi. |
| **\* Bài 5/74:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Phân tích đề bài và mời 1 HS làm mẫu câu a.  a. *Ngọn tháp* **cao vút.**  + Dựa vào đáp án câu a, GV hướng dẫn HS thêm về cách làm phương án loại trừ.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Yêu cầu HS chia sẻ bài làm.  + Đáp án:  a. *Ngọn tháp* ***cao vút.***  b. *Ánh nắng* ***vàng rực*** *trên sân trường.*  c. *Rừng* ***im ắng****, chỉ có tiếng suối* ***róc rách****.*  d. *Lên lớp 3, bạn nào cũng* ***tự tin*** *hơn.*  - GV và HS nhận xét làm bài của cả lớp và đưa ra những lưu ý dựa trên kết quả chung, chốt kiến thức.  **\* Bài 6/74:**  **Viết 1 – 2 câu về cảnh vật nơi em ở, có từ ngữ chỉ đặc điểm.**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS viết cá nhân ra vở.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV giáo dục HS cần yêu quý cảnh đẹp có ở xung quanh mình.* | - 2 HS đọc  - 1 HS làm câu a, cả lớp theo dõi.  - Theo dõi.  - HS làm bài cá nhân.  - Một số em chia sẻ bài làm.  - HS nhận xét, góp ý.  - Theo dõi  - Hs nêu*.*  - HS tự viết câu vào vở.  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5 HS chia sẻ. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - GV yêu cầu HS đọc lại câu cho người thân nghe và nêu cảm nghĩ về đoạn văn.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, theo dõi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TUẦN 18**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**PHẦN 1: ÔN TẬP (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được chi tiết và nội dung chính, nội dung hàm ẩn của văn bản và những suy luận đơn giản), tìm được ý chính của từng đoạn văn, hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý.

- Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc. Xác định được kiểu câu phân theo mục đích nói.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài. Xác định được bài đọc dựa vào khổ thơ đã cho.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý những người xung quanh mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả bài: Những ngọn hải đăng.  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HS nhận xét.  - GV nhận xét: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc. | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *lạc đường, điện năng lượng, mưa nắng, biển lặng,…*  - Luyện đọc các câu dài:  Hải đăng/hay đèn biển,/là ngọn tháp được thiết kế/để chiếu sáng bằng hệ thống đèn,/ giúp tàu thuyền định hướng đi lại giữa đại dương.  Với lòng yêu nghề,/ yêu biển đảo quê hương,/ họ đã vượt qua bao khó khăn,/gian khó nơi biển khơi xa vắng,/ góp sức mình bảo vệ vùng biển,/ vùng trời của Tổ quốc.  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    - HS đọc bài |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1/74 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 8 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/74**  - Gọi HS trình bày bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung | - 1 Hs lên chia sẻ.  - Hs trình bày trên bảng phụ:  \*Đáp án: *Thích nhất, mừng ghê, xinh quá, yêu em tôi, vui, thích, náo nức, say mê, say sưa, chẳng bao giờ cách xa,...*  - HS nhận xét.  - HS chữa bài vào vở. |
| *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã nắm được, xác định được những từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc.  **\* Bài 2/74**  - Gọi HS trình bày bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung  *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã nắm được cách xác định tốt các kiểu câu phân loại theo mục đích nói. | - Hs trình bày miệng.  *+ Câu cảm: câu 1, 8*  *+ Câu kể: câu 4,6,7*  *+ Câu hỏi: câu 2*  *+ Câu khiến: câu 3,5*  - HS chữa bài vào vở. |
| **3. HĐ Vận dụng**  + Em học được gì qua bài học hôm nay?  + Qua bài đọc, em rút ra cách chuẩn bị bài cần phải như thế nào ?  *🡺* GV hệ thống bài.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Ôn lại bài đọc Những ngọn hải đăng. Xác định từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc. Xác định các kiểu câu phân loại theo mục đích nói.  - HS nêu theo ý hiểu cá nhân.  - Theo dõi. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TUẦN 18**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**PHẦN 1: ÔN TẬP (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết được đoạn văn có câu khiến.

+ Đặt được câu hỏi, câu cảm, câu kể, câu khiến.

+ Hoàn thành được câu theo gợi ý của tranh minh họa.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý những người sống quanh mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết câu và phiếu đọc sách, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc yêu cầu HS dựa vào những điều đã trao đổi với bạn, em hãy viết 3- 4 câu có sử dụng câu khiến.  + Gọi 2 HS đọc bài.  + HD HS nhận xét:  H: Đoạn văn bạn viết có mấy câu? Cách bạn đặt câu như thế nào?  H: Em thích câu nào? Vì sao?  + HD HS sửa từ dùng chưa chính xác.  - Cho HS đọc thầm và viết ra lại đoạn văn đã sửa từ, cách diễn đạt.  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS nghe, quan sát, viết bài ra vở luyện viết.  - HS đọc bài.  - HS nhận xét.  - HS nêu và giải thích.  - Lắng nghe, sửa lại.  - Học sinh làm việc cá nhân    - HS theo dõi. |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS làm bài tập 3,4/75 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 12 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi 1 HV lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 3/75**  - Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm.  - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng  *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã nắm được cách đặt câu phân loại theo mục đích nói. | -1 Hs lên chia sẻ.  - Hs nêu câu mình đã đặt dựa theo tranh minh họa.  *Ví dụ:*  *+ Bạn nhỏ ngủ dậy muộn./ Bạn nhỏ ngủ dậy muộn phải không?/ Bạn nhỏ ngủ dậy muộn quá!/ Bạn đi học đi kẻo muộn!*  *+ Bạn nhỏ để đồ dùng học tập bừa bộn./ Cái bút ở đâu nhỉ?/ Bạn thật là cẩu thả!/ Bạn nhanh tay lên không muộn học!*  *+ Bạn nhỏ đang xếp đồ dùng học tập vào cặp sách./ Liệu bạn có bị muộn học không?/ Bạn ấy chậm chạp quá!/ Bạn nhanh tay lên!*  *+ Bạn nhỏ đi đến trường học./ Bạn bị muộn học phải không?/ Ôi! Chạy mệt quá!/ Bác bảo vệ chờ cháu với ạ!*  - HS nhận xét |
| **\* Bài 4/74:**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm cá nhân ra vở.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV chốt kiến thức, dặn dò HS ý thức giữ nơi ở gọn gàng, sạch sẽ.* | - Hs nêu*.*  - HS tự làm câu vào vở.  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5 HS chia sẻ:  *Ví dụ:*  *a. Phòng của bạn nhỏ vương vãi đủ thứ:* ***sách vở, thước kẻ, bút mực,...***  *b. Bạn đến trường muộn vì phải tìm* ***sách vở, bút, thước,...***  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Em hãy kể về việc làm giúp bố mẹ giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng?  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học. Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, theo dõi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |